

UBND PHƯỜNG KIẾN HƯNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LA

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 1
NĂM HỌC 2026 - 2027

*** Lịch tập trung học sinh:**

Từ 16 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút, chiều thứ Năm (Ngày 23/7/2026)

Học sinh lớp 1 đã trúng tuyển tập trung tại trường.

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
1	Nguyễn Cao An	21/10/2020	Nam	Kinh	
2	Nguyễn Phước An	18/12/2019	Nam	Kinh	
3	Nguyễn Quý An	03/06/2020	Nam	Kinh	
4	Trần Thị Minh An	03/01/2019	Nữ	Kinh	
5	Bùi Trường An	21/11/2020	Nam	Kinh	
6	Cao Ngọc Khánh An	14/03/2020	Nữ	Kinh	
7	Chu Vũ Tuệ An	17/05/2020	Nữ	Kinh	
8	Đặng Minh An	24/07/2020	Nữ	Kinh	
9	Đỗ Tuệ An	29/07/2020	Nữ	Kinh	
10	Hoàng Lê Thùy An	28/05/2020	Nữ	Kinh	
11	Hoàng Linh An	10/06/2020	Nam	Kinh	
12	Lê Minh An	11/02/2020	Nam	Kinh	
13	Nguyễn Bảo An	19/11/2020	Nam	Kinh	
14	Nguyễn Chu An	28/02/2020	Nam	Kinh	
15	Nguyễn Khánh Bảo An	04/01/2020	Nữ	Kinh	
16	Nguyễn Phú Tuấn An	14/11/2020	Nam	Kinh	
17	Nguyễn Phúc An	02/07/2020	Nam	Kinh	
18	Nguyễn Trần Phúc An	13/01/2020	Nam	Kinh	
19	Nguyễn Trường An	05/03/2020	Nam	Kinh	
20	Nguyễn Tuấn An	21/04/2020	Nam	Kinh	
21	Nguyễn Tuệ An	24/11/2020	Nữ	Kinh	
22	Nguyễn Tường Bảo An	21/07/2020	Nữ	Kinh	
23	Nguyễn Xuân Bách An	21/08/2020	Nam	Kinh	
24	Vũ Nguyên An	05/01/2020	Nữ	Kinh	
25	Vũ Tuệ An	16/11/2020	Nữ	Kinh	



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
26	Đồng Phúc Thiên Ân	14/02/2020	Nam	Kinh	
27	Bùi Kiều Anh	13/08/2020	Nữ	Kinh	
28	Đào Thuỳ Anh	14/12/2020	Nữ	Kinh	
29	Lê Bảo Anh	04/04/2020	Nữ	Tày	
30	Lê Nhật Anh	01/09/2020	Nam	Kinh	
31	Bùi Hoàng Tâm Anh	03/11/2020	Nữ	Kinh	
32	Bùi Ngân Anh	01/11/2020	Nữ	Kinh	
33	Bùi Phạm Thảo Anh	16/11/2020	Nữ	Kinh	
34	Bùi Quang Anh	16/08/2020	Nam	Kinh	
35	Đặng Minh Anh	02/05/2020	Nữ	Kinh	
36	Đặng Nguyệt Anh	24/12/2020	Nữ	Kinh	
37	Đặng Trâm Anh	24/09/2020	Nữ	Kinh	
38	Đỗ Cao Tùng Anh	24/02/2020	Nam	Kinh	
39	Đỗ Hà Anh	08/07/2020	Nữ	Kinh	
40	Đỗ Mai Anh	04/11/2020	Nữ	Kinh	
41	Đỗ Mỹ Thùy Anh	29/02/2020	Nữ	Kinh	
42	Đỗ Nguyễn Thảo Anh	19/11/2020	Nữ	Kinh	
43	Đỗ Thu Anh	25/07/2020	Nữ	Kinh	
44	Đỗ Việt Anh	30/10/2020	Nam	Kinh	
45	Đoàn Trần Tú Anh	18/11/2020	Nữ	Kinh	
46	Đoàn Xuân Anh	27/01/2020	Nam	Kinh	
47	Hà Duy Anh	29/03/2020	Nam	Kinh	
48	Hoàng Đức Anh	30/10/2020	Nam	Kinh	
49	Hoàng Hà Anh	09/08/2020	Nữ	Kinh	
50	Hoàng Minh Anh	31/07/2020	Nữ	Kinh	
51	Hoàng Quỳnh Anh	22/09/2020	Nữ	Kinh	
52	Khúc Hải Anh	18/09/2020	Nam	Kinh	
53	Lê Nhật Anh	24/09/2020	Nữ	Kinh	
54	Ngô Hoài Anh	04/11/2020	Nữ	Kinh	
55	Nguyễn Bảo Anh	15/06/2020	Nữ	Kinh	
56	Nguyễn Bảo Anh	21/12/2020	Nữ	Kinh	
57	Nguyễn Đặng Diệu Anh	13/11/2020	Nữ	Kinh	
58	Nguyễn Đặng Việt Anh	09/01/2020	Nam	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
59	Nguyễn Diệu Anh	07/02/2020	Nữ	Kinh	
60	Nguyễn Đức Anh	21/07/2020	Nam	Kinh	
61	Nguyễn Đức Anh	26/01/2020	Nam	Kinh	
62	Nguyễn Duy Anh	08/02/2020	Nam	Kinh	
63	Nguyễn Hà Anh	24/11/2020	Nữ	Kinh	
64	Nguyễn Hà Anh	29/06/2020	Nữ	Kinh	
65	Nguyễn Minh Anh	19/02/2020	Nữ	Kinh	
66	Nguyễn Minh Anh	14/04/2020	Nữ	Kinh	
67	Nguyễn Minh Anh	29/06/2020	Nữ	Kinh	
68	Nguyễn Minh Anh	19/04/2020	Nữ	Kinh	
69	Nguyễn Ngọc Anh	05/02/2020	Nữ	Kinh	
70	Nguyễn Nhật Anh	06/01/2020	Nữ	Kinh	
71	Nguyễn Phương Mỹ Anh	27/02/2020	Nữ	Kinh	
72	Nguyễn Quang Anh	05/01/2020	Nam	Kinh	
73	Nguyễn Thế Anh	27/07/2020	Nam	Mường	
74	Nguyễn Trâm Anh	09/10/2020	Nữ	Kinh	
75	Nguyễn Tú Anh	05/09/2020	Nữ	Kinh	
76	Phạm Huyền Anh	17/04/2020	Nữ	Kinh	
77	Phạm Minh Anh	29/07/2020	Nữ	Kinh	
78	Phạm Ngọc Châu Anh	13/08/2020	Nữ	Kinh	
79	Phạm Quốc Anh	25/05/2020	Nam	Kinh	
80	Phạm Trịnh Bảo Anh	17/08/2020	Nữ	Kinh	
81	Phạm Vũ Châu Anh	09/06/2020	Nữ	Kinh	
82	Phùng Trúc Anh	11/01/2020	Nữ	Kinh	
83	Quách Trâm Anh	27/05/2020	Nữ	Mường	
84	Tạ Phương Anh	02/10/2020	Nữ	Kinh	
85	Trần Diệu Anh	16/08/2020	Nữ	Kinh	
86	Trần Phương Anh	30/03/2020	Nữ	Kinh	
87	Trần Tú Anh	13/09/2020	Nữ	Kinh	
88	Trịnh Quang Anh	14/06/2020	Nam	Kinh	
89	Võ Phan Anh	02/02/2020	Nam	Kinh	
90	Vũ Diệu Anh	17/09/2020	Nữ	Kinh	
91	Vũ Huyền Anh	28/03/2020	Nữ	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
92	Vũ Nguyễn Minh Anh	21/08/2020	Nữ	Kinh	
93	Đặng Ngọc Minh Ánh	08/09/2020	Nữ	Kinh	
94	Nguyễn Ngọc Ánh	17/05/2020	Nữ	Kinh	
95	Trịnh Ngọc Ánh	11/11/2020	Nữ	Kinh	
96	Nguyễn Xuân Bách	22/10/2020	Nam	Kinh	
97	Lương Văn Gia Bảo	20/04/2020	Nam	Kinh	
98	Nguyễn Quốc Bảo	09/05/2020	Nam	Kinh	
99	Phùng Gia Bảo	31/07/2020	Nam	Kinh	
100	Đặng Bảo Châu	20/05/2020	Nữ	Kinh	
101	Đỗ Minh Bảo Châu	27/03/2020	Nam	Kinh	
102	Hoàng Minh Châu	05/08/2020	Nữ	Kinh	
103	Ngô Minh Châu	09/07/2020	Nữ	Kinh	
104	Vũ Ngọc Minh Châu	24/12/2020	Nữ	Kinh	
105	Nguyễn Minh Châu	10/12/2020	Nữ	Kinh	
106	Hoàng Diệp Chi	05/05/2020	Nữ	Mường	
107	Lê An Chi	03/07/2020	Nữ	Kinh	
108	Lê Quỳnh Chi	03/07/2020	Nữ	Kinh	
109	Mai Khánh Chi	04/03/2020	Nữ	Kinh	
110	Nguyễn Diệu Chi	20/04/2020	Nữ	Kinh	
111	Nguyễn Thành Công	11/01/2020	Nam	Kinh	
112	Mai Trí Cường	15/06/2020	Nam	Kinh	
113	Nguyễn Mạnh Cường	24/06/2020	Nam	Kinh	
114	Vũ Quốc Cường	14/10/2020	Nam	Kinh	
115	Vũ Đức Đàm	04/04/2020	Nam	Kinh	
116	Nguyễn Linh Đan	17/11/2020	Nữ	Kinh	
117	Nguyễn Hải Đăng	11/08/2020	Nam	Kinh	
118	Nguyễn Nhật Đăng	23/03/2020	Nam	Kinh	
119	Nguyễn Nhật Đăng	01/08/2020	Nam	Kinh	
120	Phan Quang Đăng	24/06/2020	Nam	Kinh	
121	Trần Phúc Đăng	17/09/2020	Nam	Kinh	
122	Bùi Hữu Đạt	09/04/2020	Nam	Kinh	
123	Nguyễn Thành Đạt	06/09/2020	Nam	Kinh	
124	Trần Quang Đạt	14/02/2020	Nam	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
125	Đỗ Tiến Đạt	10/08/2020	Nam	Kinh	
126	Đàm Thiên Di	08/07/2020	Nữ	Kinh	
127	Đinh Thiên Di	08/12/2020	Nữ	Kinh	
128	Nguyễn Ngọc Diệp	18/07/2020	Nữ	Kinh	
129	Nguyễn Thuý Diệp	30/04/2020	Nữ	Kinh	
130	Vũ Ngọc Diệp	28/04/2020	Nữ	Kinh	
131	Bùi Anh Đức	15/12/2020	Nam	Kinh	
132	Đàm Trần Minh Đức	11/09/2020	Nam	Kinh	
133	Đặng Minh Đức	15/02/2020	Nam	Kinh	
134	Hoàng Minh Đức	06/04/2020	Nam	Kinh	
135	Nguyễn Bá Minh Đức	24/11/2020	Nam	Kinh	
136	Nguyễn Chí Đức	22/02/2020	Nam	Kinh	
137	Nguyễn Minh Đức	05/10/2020	Nam	Kinh	
138	Phạm Minh Đức	17/04/2020	Nam	Kinh	
139	Phùng Minh Đức	05/10/2020	Nam	Kinh	
140	Tổng Minh Đức	11/06/2020	Nam	Kinh	
141	Trần Khôi Đức	08/02/2020	Nam	Kinh	
142	Bùi Minh Dũng	02/01/2020	Nam	Kinh	
143	Nguyễn Anh Dũng	04/07/2020	Nam	Kinh	
144	Nguyễn Mạnh Dũng	16/04/2020	Nam	Kinh	
145	Phạm Anh Dũng	16/10/2020	Nam	Kinh	
146	Quách Hùng Dũng	15/06/2020	Nam	Kinh	
147	Trần Lê Anh Dũng	14/11/2020	Nam	Kinh	
148	Đỗ Thùy Dương	18/02/2020	Nữ	Kinh	
149	Lại Hải Dương	03/03/2020	Nam	Kinh	
150	Lê Đăng Dương	30/09/2020	Nam	Kinh	
151	Nguyễn Ánh Dương	23/07/2020	Nữ	Kinh	
152	Nguyễn Ánh Dương	03/03/2020	Nữ	Kinh	
153	Nguyễn Hoàng Ánh Dương	20/05/2020	Nam	Kinh	
154	Nguyễn Thái Dương	06/11/2020	Nam	Kinh	
155	Nguyễn Thị Ánh Dương	16/09/2020	Nữ	Kinh	
156	Nguyễn Thùy Dương	29/04/2020	Nữ	Kinh	
157	Phạm Quý Dương	27/02/2020	Nam	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi hú
158	Nguyễn Bá Duy	23/01/2020	Nam	Kinh	
159	Phạm Khánh Duy	18/06/2020	Nam	Kinh	
160	Trịnh Hoàng Duy	17/04/2020	Nam	Kinh	
161	Tạ Hà Duyên	25/02/2020	Nữ	Kinh	
162	Nguyễn Ngọc Hà	09/04/2020	Nữ	Kinh	
163	Tạ Quang Hải	27/08/2020	Nam	Kinh	
164	Vũ Bảo Hân	29/02/2020	Nữ	Kinh	
165	Bùi Bảo Hân	03/12/2020	Nữ	Kinh	
166	Đỗ Ngọc Hân	22/12/2020	Nữ	Kinh	
167	Lê Gia Hân	31/01/2020	Nữ	Kinh	
168	Mạnh Gia Hân	27/08/2020	Nữ	Kinh	
169	Nguyễn Bảo Hân	13/09/2020	Nữ	Kinh	
170	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	10/03/2020	Nữ	Kinh	
171	Nguyễn Phạm Gia Hân	07/02/2020	Nữ	Kinh	
172	Phạm Bảo Hân	29/04/2020	Nữ	Kinh	
173	Trần Gia Hân	15/01/2020	Nữ	Kinh	
174	Vũ Ngọc Gia Hân	24/08/2020	Nữ	Kinh	
175	Nguyễn Thu Hằng	19/03/2020	Nữ	Kinh	
176	Phan Minh Hằng	20/11/2020	Nữ	Kinh	
177	Tô Minh Hằng	20/11/2020	Nữ	Kinh	
178	Đào Trung Hiếu	29/08/2020	Nam	Kinh	
179	Nguyễn Trung Hiếu	06/10/2020	Nam	Kinh	
180	Trần Đình Hiếu	27/05/2020	Nam	Kinh	
181	Bùi Huy Hoàng	18/08/2020	Nam	Kinh	
182	Nguyễn Huy Hoàng	24/10/2020	Nam	Kinh	
183	Nguyễn Tiến Hoàng	19/02/2020	Nam	Kinh	
184	Phạm Nhật Hoàng	02/07/2020	Nam	Kinh	
185	Trương Đặng Nhật Hoàng	18/01/2020	Nam	Kinh	
186	Vũ Hữu Hoàng	18/08/2020	Nam	Kinh	
187	Nguyễn Huy Hùng	01/11/2020	Nam	Kinh	
188	Lê Nguyên Hưng	19/03/2020	Nam	Kinh	
189	Ngô Phú Hưng	06/03/2020	Nam	Kinh	
190	Nguyễn Đình Hưng	27/07/2020	Nam	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
191	Nguyễn Phú Phúc Hưng	11/09/2020	Nam	Kinh	
192	Nguyễn Quý Hưng	11/01/2020	Nam	Kinh	
193	Phạm Gia Hưng	28/07/2020	Nam	Kinh	
194	Phan Phúc Hưng	18/01/2020	Nam	Kinh	
195	Tô Quang Hưng	10/02/2020	Nam	Kinh	
196	Trần Nguyễn Gia Hưng	24/04/2020	Nam	Kinh	
197	Trần Tiến Hưng	13/07/2020	Nam	Kinh	
198	Trịnh Hưng	28/07/2020	Nam	Kinh	
199	Lê Đức Huy	04/04/2020	Nam	Kinh	
200	Nguyễn Vũ Gia Huy	06/07/2020	Nam	Kinh	
201	Bùi An Huy	11/02/2020	Nam	Kinh	
202	Bùi Từ Gia Huy	21/07/2020	Nam	Kinh	
203	Đinh Văn Gia Huy	28/02/2020	Nam	Mường	
204	Doãn Trần Gia Huy	24/12/2020	Nam	Kinh	
205	Lê Gia Huy	11/06/2020	Nam	Kinh	
206	Nguyễn Đức Huy	26/02/2020	Nam	Kinh	
207	Nguyễn Phúc Huy	09/12/2020	Nam	Kinh	
208	Nguyễn Quang Huy	10/12/2020	Nam	Kinh	
209	Phạm Quang Huy	11/02/2020	Nam	Kinh	
210	Phạm Thế Gia Huy	20/04/2020	Nam	Kinh	
211	Nguyễn Minh Huyền	11/04/2020	Nữ	Kinh	
212	Phùng Thanh Huyền	10/09/2020	Nữ	Kinh	
213	Trần Quang Khải	05/11/2020	Nam	Kinh	
214	Nguyễn Minh Khang	05/03/2020	Nam	Kinh	
215	Bùi Minh Khang	20/12/2020	Nam	Kinh	
216	Đặng Minh Khang	15/10/2020	Nam	Kinh	
217	Đỗ Minh Khang	28/08/2020	Nam	Kinh	
218	Đoàn Ngọc Minh Khang	14/09/2020	Nam	Kinh	
219	Hồ Ngọc Khang	14/12/2020	Nam	Kinh	
220	Lê Chí Khang	30/09/2020	Nam	Kinh	
221	Lê Phúc Khang	16/01/2020	Nam	Kinh	
222	Nguyễn Hoàng Minh Khang	20/10/2020	Nam	Kinh	
223	Nguyễn Lưu Mạnh Khang	17/12/2020	Nam	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
224	Nguyễn Minh Khang	08/10/2020	Nam	Kinh	
225	Nguyễn Minh Khang	01/07/2020	Nam	Kinh	
226	Nguyễn Nam Khang	09/08/2020	Nam	Kinh	
227	Lê Ngọc Nhã Khanh	01/11/2020	Nữ	Kinh	
228	Nguyễn Duy Khanh	21/12/2020	Nam	Kinh	
229	Bùi Quốc Khánh	25/08/2020	Nam	Kinh	
230	Lê Quốc Khánh	12/09/2020	Nam	Kinh	
231	Lưu Duy Khánh	13/11/2020	Nam	Kinh	
232	Ngô Minh Khánh	15/12/2020	Nam	Kinh	
233	Lê Gia Khiêm	03/09/2020	Nam	Kinh	
234	Bùi Đăng Khoa	10/08/2020	Nam	Kinh	
235	Bùi Đăng Khoa	21/09/2020	Nam	Kinh	
236	Đinh Đức Khoa	18/06/2020	Nam	Kinh	
237	Đỗ Đăng Khoa	21/08/2020	Nam	Kinh	
238	Đường Quốc Khoa	08/12/2020	Nam	Kinh	
239	Lê Bảo Minh Khoa	14/08/2020	Nam	Kinh	
240	Lê Đăng Khoa	02/12/2020	Nam	Kinh	
241	Mai Trọng Đăng Khoa	13/09/2020	Nam	Kinh	
242	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2020	Nam	Kinh	
243	Nguyễn Đăng Khoa	12/12/2020	Nam	Kinh	
244	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	06/03/2020	Nam	Kinh	
245	Trần Ngọc Đăng Khoa	10/10/2020	Nam	Kinh	
246	Trịnh Đăng Khoa	09/11/2020	Nam	Kinh	
247	Đinh Hồng Khôi	22/12/2020	Nam	Kinh	
248	Đỗ Minh Khôi	12/03/2020	Nam	Kinh	
249	Đỗ Minh Khôi	08/10/2020	Nam	Kinh	
250	Lê Đăng Khôi	20/10/2020	Nam	Kinh	
251	Nghiêm Đăng Khôi	05/03/2020	Nam	Kinh	
252	Nguyễn Đức Khôi	13/03/2020	Nam	Kinh	
253	Nguyễn Minh Khôi	08/04/2020	Nam	Kinh	
254	Nguyễn Minh Khôi	19/10/2020	Nam	Kinh	
255	Nguyễn Minh Khôi	06/10/2020	Nam	Kinh	
256	Phạm Đăng Khôi	01/11/2020	Nam	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
257	Võ Minh Khôi	06/12/2020	Nam	Kinh	
258	Lê Bảo Minh Khuê	14/10/2020	Nữ	Kinh	
259	Tạ Minh Khuê	25/03/2020	Nữ	Kinh	
260	Trần Ngọc Lan Khuê	10/05/2020	Nữ	Kinh	
261	Vũ Minh Khuê	15/07/2020	Nữ	Kinh	
262	Đoàn Minh Kiên	09/06/2020	Nam	Kinh	
263	Nguyễn Trung Kiên	11/10/2020	Nam	Kinh	
264	Nhữ Hữu Kiệt	12/03/2020	Nam	Kinh	
265	Kiều Hoàng Kim	10/03/2020	Nữ	Kinh	
266	Trịnh Nhã Kim	04/01/2020	Nữ	Mường	
267	Trần Hiếu Lam	17/12/2020	Nữ	Kinh	
268	Đào Phúc Lâm	09/04/2020	Nam	Kinh	
269	Nguyễn Linh Lâm	20/09/2020	Nữ	Kinh	
270	Nguyễn Minh Lâm	18/01/2020	Nam	Kinh	
271	Phạm Hùng Lâm	08/01/2020	Nam	Kinh	
272	Phùng Phúc Lâm	16/04/2020	Nam	Kinh	
273	Trần Tuệ Lâm	17/12/2020	Nữ	Kinh	
274	Nguyễn Phúc Phương Liên	06/12/2020	Nữ	Kinh	
275	Bùi Hoàng Nhật Linh	04/12/2020	Nữ	Kinh	
276	Bùi Trúc Linh	30/11/2020	Nữ	Kinh	
277	Chu Phương Linh	08/07/2020	Nữ	Kinh	
278	Đinh Diệu Linh	06/11/2020	Nữ	Kinh	
279	Đinh Ngọc Gia Linh	12/08/2020	Nữ	Kinh	
280	Đỗ Nhật Linh	09/02/2020	Nữ	Kinh	
281	Đỗ Phương Linh	29/09/2020	Nữ	Kinh	
282	Hoàng Tuệ Linh	10/06/2020	Nữ	Kinh	
283	Kiều Lê Linh	19/06/2020	Nữ	Kinh	
284	Lê Diệu Linh	16/12/2020	Nữ	Kinh	
285	Lương Thùy Linh	17/06/2020	Nữ	Kinh	
286	Nguyễn Gia Linh	03/06/2020	Nữ	Kinh	
287	Nguyễn Hà Linh	23/08/2020	Nữ	Kinh	
288	Nguyễn Hoàng Linh	20/04/2020	Nữ	Kinh	
289	Nguyễn Ngọc Linh	25/11/2020	Nữ	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
290	Nguyễn Nhật Linh	22/03/2020	Nữ	Kinh	
291	Nguyễn Trang Linh	15/03/2020	Nữ	Kinh	
292	Nguyễn Vũ Linh	10/04/2020	Nữ	Kinh	
293	Phan Gia Linh	01/02/2020	Nữ	Kinh	
294	Vũ Ngọc Linh	18/12/2020	Nữ	Kinh	
295	Vũ Tổng Khánh Linh	27/01/2020	Nữ	Kinh	
296	Vũ Trúc Linh	26/08/2020	Nữ	Kinh	
297	Lê Hà Bảo Lộc	29/04/2020	Nam	Mường	
298	Lê Minh Long	27/09/2020	Nam	Kinh	
299	Nguyễn Đức Long	06/07/2020	Nam	Kinh	
300	Nguyễn Duy Long	18/09/2020	Nam	Kinh	
301	Nguyễn Minh Long	26/08/2020	Nam	Kinh	
302	Nguyễn Thế Long	22/11/2020	Nam	Kinh	
303	Phạm Bảo Long	09/08/2020	Nam	Kinh	
304	Nguyễn Hoàng Ánh Mai	06/11/2020	Nữ	Kinh	
305	Phùng Tiến Mạnh	02/01/2020	Nam	Kinh	
306	Bùi Đăng Minh	31/03/2020	Nam	Kinh	
307	Trần Tuệ Minh	25/06/2020	Nữ	Kinh	
308	An Tuệ Minh	03/10/2020	Nữ	Kinh	
309	Chu Thiện Minh	23/05/2020	Nam	Kinh	
310	Chu Tuệ Minh	06/10/2020	Nữ	Kinh	
311	Đào Tiến Minh	17/09/2020	Nam	Kinh	
312	Điêu Nhật Minh	10/05/2020	Nam	Kinh	
313	Đỗ Nhật Minh	15/12/2020	Nam	Kinh	
314	Hà Vũ Phúc Minh	08/04/2020	Nam	Kinh	
315	Kiều Công Minh	08/08/2020	Nam	Kinh	
316	Lê Hải Minh	10/02/2020	Nam	Kinh	
317	Lê Hoàng Minh	18/01/2020	Nam	Kinh	
318	Lê Hoàng Nhật Minh	26/09/2020	Nam	Kinh	
319	Mai Đức Minh	12/06/2020	Nam	Kinh	
320	Nguyễn Anh Minh	28/04/2020	Nam	Kinh	
321	Nguyễn Duy Minh	26/01/2020	Nam	Kinh	
322	Nguyễn Ngọc Minh	26/05/2020	Nữ	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi hú
323	Nguyễn Nhật Minh	17/06/2020	Nam	Kinh	
324	Nguyễn Phúc Minh	20/10/2020	Nam	Kinh	
325	Nguyễn Trần Phúc Minh	13/01/2020	Nam	Kinh	
326	Nguyễn Tuấn Minh	30/09/2020	Nam	Kinh	
327	Nguyễn Vũ Đức Minh	13/11/2020	Nam	Kinh	
328	Phạm Bình Minh	13/06/2020	Nam	Kinh	
329	Phạm Hoàng Nhật Minh	05/01/2020	Nam	Kinh	
330	Phạm Nguyễn Quang Minh	13/11/2020	Nam	Kinh	
331	Phạm Uyên Minh	01/06/2020	Nữ	Kinh	
332	Phan Quang Minh	26/12/2020	Nam	Kinh	
333	Phùng Anh Minh	29/09/2020	Nam	Kinh	
334	Trần Nhật Minh	31/12/2020	Nam	Kinh	
335	Trần Phúc Minh	31/07/2020	Nam	Kinh	
336	Vũ Lê Minh	24/12/2020	Nam	Kinh	
337	Nguyễn Quỳnh My	11/07/2020	Nữ	Kinh	
338	Đào Hà My	04/05/2020	Nữ	Kinh	
339	Hoàng Nguyễn Huyền My	04/09/2020	Nữ	tày	
340	Lê Hoàng Hà My	03/05/2020	Nữ	Thái	
341	Nguyễn Ngọc Hà My	20/09/2020	Nữ	Kinh	
342	Nguyễn Thiên Hà My	09/08/2020	Nữ	Kinh	
343	Đặng Nam	13/09/2020	Nam	Kinh	
344	Đặng Hải Nam	05/04/2020	Nam	Kinh	
345	Đặng Thành Nam	29/08/2020	Nam	Kinh	
346	Nguyễn Nhật Nam	25/04/2020	Nam	Kinh	
347	Phạm Nhật Nam	06/01/2020	Nam	Kinh	
348	Đinh Ngọc Bảo Ngân	09/09/2020	Nữ	Kinh	
349	Lê Bảo Ngân	07/06/2020	Nữ	Kinh	
350	Lê Châu Ngân	03/10/2020	Nữ	Kinh	
351	Lê Kim Ngân	10/12/2020	Nữ	Kinh	
352	Nguyễn Khánh Ngân	05/02/2020	Nữ	Kinh	
353	Nguyễn Kim Ngân	27/12/2020	Nữ	Kinh	
354	Từ Lê Ngọc Ngân	20/01/2020	Nữ	Kinh	
355	Hoàng Lê Tuấn Nghĩa	04/07/2020	Nam	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
356	Lê Khánh Ngọc	02/10/2020	Nữ	Kinh	
357	Cồ Minh Ngọc	06/01/2020	Nữ	Kinh	
358	Đặng Minh Ngọc	01/09/2020	Nữ	Kinh	
359	Hoàng Minh Ngọc	10/12/2020	Nữ	Kinh	
360	Lê Bảo Ngọc	06/09/2020	Nữ	Kinh	
361	Nguyễn Bảo Ngọc	29/10/2020	Nữ	Kinh	
362	Phạm Bảo Ngọc	16/11/2020	Nữ	Kinh	
363	Phạm Nguyễn Minh Ngọc	14/07/2020	Nữ	Kinh	
364	Trần Yến Ngọc	12/08/2020	Nữ	Kinh	
365	Vũ Khánh Ngọc	18/09/2020	Nữ	Kinh	
366	Bùi Đặng An Nguyên	11/12/2020	Nữ	Mường	
367	Cần Minh Nguyên	27/10/2020	Nam	Kinh	
368	Đào Khôi Nguyên	13/01/2020	Nam	Kinh	
369	Nguyễn Đăng Khôi Nguyên	23/10/2020	Nam	Kinh	
370	Phạm Khôi Nguyên	22/06/2020	Nam	Kinh	
371	Trịnh Hà Nguyên	04/03/2020	Nữ	Kinh	
372	Nguyễn Thanh Nhân	30/11/2020	Nữ	Kinh	
373	Trần Trí Nhân	19/09/2020	Nam	Kinh	
374	Cần Văn Nhật	28/08/2020	Nam	Kinh	
375	Lê Minh Nhật	02/05/2020	Nam	Kinh	
376	Đào Tuệ Nhi	19/03/2020	Nữ	Kinh	
377	Đỗ Hoàng Linh Nhi	25/04/2020	Nữ	Kinh	
378	Nguyễn Linh Nhi	08/04/2020	Nữ	Kinh	
379	Nguyễn Ngọc Nhi	12/03/2020	Nữ	Kinh	
380	Nguyễn Sam Nhi	29/03/2020	Nữ	Kinh	
381	Nguyễn Yến Nhi	30/07/2020	Nữ	Kinh	
382	Phạm Đan Nhi	06/02/2020	Nữ	Kinh	
383	Dương Tâm An Nhiên	17/07/2020	Nữ	Kinh	
384	Hàn Thảo Nhiên	27/04/2020	Nữ	Kinh	
385	Vũ An Nhiên	10/01/2020	Nữ	Kinh	
386	Đào Tố Như	14/03/2020	Nữ	Kinh	
387	Đỗ Hà Như	31/01/2020	Nữ	Kinh	
388	Nguyễn Ngọc Như	05/10/2020	Nữ	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
389	Đỗ Quang Phát	16/01/2020	Nam	Kinh	
390	Đỗ Tấn Phát	20/05/2020	Nam	Kinh	
391	Dương Tuấn Phong	08/05/2020	Nam	Kinh	
392	Mai Duy Phong	28/01/2020	Nam	Kinh	
393	Nguyễn Hải Phong	09/02/2020	Nam	Kinh	
394	Nguyễn Hải Phong	17/10/2020	Nam	Kinh	
395	Nguyễn Tấn Phong	30/09/2020	Nam	Kinh	
396	Vũ Đình Phong	25/01/2020	Nam	Kinh	
397	Nguyễn Gia Phú	23/01/2020	Nam	Kinh	
398	Phạm An Phú	02/01/2020	Nam	Kinh	
399	Đặng Trường Phúc	12/01/2020	Nam	Kinh	
400	Dương Minh Phúc	18/04/2020	Nam	Kinh	
401	Lại Ánh Phúc	03/01/2020	Nữ	Kinh	
402	Lê Minh Phúc	19/08/2020	Nam	Kinh	
403	Nguyễn Danh Phúc	11/02/2020	Nam	Kinh	
404	Nguyễn Quang Phúc	15/06/2020	Nam	Kinh	
405	Nguyễn Trọng Nguyên Phúc	08/10/2020	Nam	Kinh	
406	Phạm Thiên Phúc	06/06/2020	Nam	Kinh	
407	Trần Xuân Phúc	14/10/2020	Nam	Kinh	
408	Đào Minh Phương	01/12/2020	Nữ	Kinh	
409	Kim Hà Phương	25/07/2020	Nữ	Kinh	
410	Nguyễn Minh Phương	02/07/2020	Nữ	Kinh	
411	Nguyễn Trọng Việt Phương	02/07/2020	Nam	Kinh	
412	Trần Tú Phương	29/12/2020	Nữ	Kinh	
413	Vũ Khánh Phương	21/10/2020	Nữ	Kinh	
414	Đỗ Lê Hà Phương	19/06/2020	Nữ	Kinh	
415	Phan Minh Quân	24/03/2020	Nam	Kinh	
416	Lê Nguyễn Bảo Quân	20/02/2020	Nam	Kinh	
417	Lý Thế An Quân	12/11/2020	Nam	Kinh	
418	Ngô Minh Quân	09/09/2020	Nam	Kinh	
419	Nguyễn Hữu Minh Quân	21/08/2020	Nam	Kinh	
420	Nguyễn Minh Quân	12/05/2020	Nam	Kinh	
421	Nguyễn Minh Quân	21/12/2020	Nam	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
422	Hoàng Minh Quang	06/05/2020	Nam	Kinh	
423	Lê Minh Quang	31/01/2020	Nam	Kinh	
424	Nguyễn Anh Quang	18/07/2020	Nam	Kinh	
425	Nguyễn Hồng Quang	13/12/2020	Nam	Kinh	
426	Nguyễn Minh Quang	16/12/2020	Nam	Kinh	
427	Nguyễn Phú Quang	13/07/2020	Nam	Kinh	
428	Trần Phúc Quang	20/10/2020	Nam	Kinh	
429	Chu Gia Quyền	19/12/2020	Nam	Kinh	
430	Đỗ Phúc Quỳnh	12/08/2020	Nữ	Kinh	
431	Hoàng Như Quỳnh	05/12/2020	Nữ	Tày	
432	Dương Hà San	26/11/2020	Nữ	Kinh	
433	Vũ Diệp San	25/04/2020	Nữ	Kinh	
434	Dư Ngọc Sơn	21/08/2020	Nam	Kinh	
435	Nguyễn Hồng Sơn	05/09/2020	Nam	Kinh	
436	Nguyễn Huy Hoàng Sơn	22/07/2020	Nam	Kinh	
437	Nguyễn Thái Sơn	03/12/2020	Nam	Kinh	
438	Vũ Danh Tài	11/09/2020	Nam	Kinh	
439	Bùi Ngọc Minh Tâm	22/12/2020	Nữ	Kinh	
440	Phạm Quang Thái	04/06/2020	Nam	Kinh	
441	Đỗ Đức Thắng	25/03/2020	Nam	Kinh	
442	Bùi Mai Thanh	09/07/2020	Nữ	Kinh	
443	Đinh Chí Thành	13/05/2020	Nam	Kinh	
444	Nguyễn Cảnh Thành	27/04/2020	Nam	Kinh	
445	Phạm Tiến Thành	16/01/2020	Nam	Kinh	
446	Lê Phương Thảo	21/05/2020	Nữ	Kinh	
447	Bùi Minh Thư	07/07/2020	Nữ	Kinh	
448	Giáp Ngọc Anh Thư	15/06/2020	Nữ	Kinh	
449	Kiều Minh Thư	15/11/2020	Nữ	Kinh	
450	Nguyễn Ngọc Anh Thư	21/08/2020	Nữ	Kinh	
451	Phạm Anh Thư	30/08/2020	Nữ	Kinh	
452	Phạm Anh Thư	25/10/2020	Nữ	Kinh	
453	Phạm Đan Thư	06/02/2020	Nữ	Kinh	
454	Trần Phạm Anh Thư	10/07/2020	Nữ	Kinh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
455	Phùng Thủy Tiên	14/10/2020	Nữ	Kinh	
456	Vũ Hà Thảo Tiên	24/09/2020	Nữ	Kinh	
457	Đỗ Thanh Trà	15/08/2020	Nữ	Kinh	
458	Nguyễn Thanh Trà	12/09/2020	Nữ	Kinh	
459	Nguyễn Huyền Bảo Trâm	20/05/2020	Nữ	Kinh	
460	Tổng Bảo Trâm	31/12/2020	Nữ	Kinh	
461	Mai Hà Trang	15/06/2020	Nữ	Kinh	
462	Hoàng Thu Trang	24/09/2020	Nữ	Kinh	
463	Phạm Nguyễn Huyền Trang	05/05/2020	Nữ	Kinh	
464	Trịnh Thu Trang	02/03/2020	Nữ	Kinh	
465	Bùi Minh Trí	13/10/2020	Nam	Kinh	
466	Hà Huy Trí	20/01/2020	Nam	Kinh	
467	Kiều Minh Trí	01/02/2020	Nam	Kinh	
468	Lưu Minh Trí	06/08/2020	Nam	Kinh	
469	Vũ Minh Trí	25/01/2020	Nam	Kinh	
470	Vũ Minh Trí	12/11/2020	Nam	Kinh	
471	Đỗ Minh Triết	09/08/2020	Nam	Kinh	
472	Đào Thanh Trúc	11/08/2020	Nữ	Kinh	
473	Phan Thanh Trúc	11/03/2020	Nữ	Kinh	
474	Đồng Minh Trung	16/08/2020	Nam	Kinh	
475	Ngô Quốc Trung	01/03/2020	Nam	Kinh	
476	Tô Minh Trung	20/10/2020	Nam	Kinh	
477	Dương Thanh Tú	28/12/2020	Nữ	Kinh	
478	Nguyễn Diệu Tú	02/10/2020	Nữ	Kinh	
479	Bùi Anh Tuấn	04/09/2020	Nam	Kinh	
480	Lê Văn Anh Tuấn	19/12/2020	Nam	Kinh	
481	Nguyễn Chí Quốc Tuấn	25/10/2020	Nam	Kinh	
482	Nguyễn Hữu Tuấn	05/05/2020	Nam	Kinh	
483	Nguyễn Nhật Tuệ	04/03/2020	Nữ	Kinh	
484	Nguyễn Thanh Tùng	05/07/2020	Nam	Kinh	
485	Nguyễn Thanh Tuyền	12/06/2020	Nữ	Kinh	
486	Trịnh Ngọc Bảo Uyên	22/08/2020	Nữ	Kinh	
487	Khoàng Ái Vân	20/02/2020	Nữ	Thái	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
488	Nguyễn Hồng Vân	05/09/2020	Nữ	Kinh	
489	Nguyễn Thanh Vân	26/07/2020	Nữ	Kinh	
490	Đỗ Khắc Việt	27/05/2020	Nam	Kinh	
491	Lê Minh Vũ	09/02/2020	Nam	Kinh	
492	Lưu Như Tuấn Vũ	17/12/2020	Nam	Kinh	
493	Ngô Đức Vũ	14/01/2020	Nam	Kinh	
494	Nguyễn Minh Vũ	06/10/2020	Nam	Kinh	
495	Nguyễn Hưng Vượng	07/03/2020	Nam	Kinh	
496	Phan Nhật Vượng	18/06/2020	Nam	Kinh	
497	Mai Hà Vy	17/10/2020	Nữ	Kinh	
498	Bùi Ngọc Vy	16/04/2020	Nữ	Kinh	
499	Đặng Ngọc Tường Vy	04/07/2020	Nữ	Kinh	
500	Dương Bảo Vy	08/05/2020	Nữ	Kinh	
501	Lê Hồng Phương Vy	31/03/2020	Nữ	Kinh	
502	Nguyễn Khánh Vy	29/02/2020	Nữ	Kinh	
503	Nguyễn Lê Vy	05/08/2020	Nữ	Kinh	
504	Nguyễn Ngọc An Vy	04/08/2020	Nữ	Kinh	
505	Ứng Tú Vy	09/02/2020	Nữ	Kinh	

Kiến Hưng, ngày 21 tháng 7 năm 2026



Nguyễn Thị Bích Hạnh